

Số:

Hậu Giang, ngày      tháng      năm

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế**

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID19”; Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQCP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

Theo Tờ trình số 59/TTr-KSBT ngày 05/5/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hậu Giang về việc công bố cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Sở Y tế tỉnh Hậu Giang xin thông báo cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế cập nhật đến ngày 05/5/2023 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

- Tỉnh: cấp độ 1.
- Huyện, thị xã, thành phố: 08/08 đơn vị cấp độ 1.
- Xã, phường, thị trấn: 75/75 đơn vị cấp độ 1.

*(Chi tiết phụ lục đính kèm)*

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Y tế Dự phòng (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Phòng Chuyên môn Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu VT, NVY.ĐTD

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Phụ lục**  
**Phân loại cấp độ dịch theo quy mô cấp huyện trên địa bàn tỉnh**  
*(Đính kèm Thông báo số /TB-SYT ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Hậu Giang)*

| TT | Huyện, thị xã, thành phố | Xã, phường, thị trấn | Phân loại Cấp độ dịch |                    |             |                 |
|----|--------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------|-------------|-----------------|
|    |                          |                      | Cấp 1                 | Cấp 2              | Cấp 3       | Cấp 4           |
|    |                          |                      | Nguy cơ thấp/BTM      | Nguy cơ trung bình | Nguy cơ cao | Nguy cơ rất cao |
| 1  | Thành phố Ngã Bảy        |                      | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Đại Thành         | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Tân Thành         | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường Hiệp Thành    | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường Lái Hiếu      | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường Hiệp Lợi      | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường Ngã Bảy       | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Hỏa Lựu           | x                     |                    |             |                 |
| 2  | Thành phố Vị Thanh       |                      | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Hỏa Tiến          | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Tân Tiến          | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường I             | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường III           | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường V             | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường VII           | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Vị Tân            | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Phường IV            | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Đông Phú          | x                     |                    |             |                 |
| 3  | Huyện Châu Thành         |                      | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Đông Phước A      | x                     |                    |             |                 |
|    |                          | Xã Đông Phước        | x                     |                    |             |                 |

|  |  |                  |   |  |  |  |
|--|--|------------------|---|--|--|--|
|  |  | Xã Đông Thạnh    | x |  |  |  |
|  |  | Thị trấn Mái Dầm | x |  |  |  |
|  |  | Xã Phú Hữu       | x |  |  |  |
|  |  | Thị trấn Ngã Sáu | x |  |  |  |

|   |                |                    |   |  |  |  |
|---|----------------|--------------------|---|--|--|--|
|   |                | Xã Phú Tân         | x |  |  |  |
|   |                | Xã Lương Nghĩa     | x |  |  |  |
| 4 | Huyện Long Mỹ  |                    | x |  |  |  |
|   |                | Xã Lương Tâm       | x |  |  |  |
|   |                | Xã Thuận Hưng      | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vĩnh Thuận Đông | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vĩnh Viễn A     | x |  |  |  |
|   |                | Thị trấn Vĩnh Viễn | x |  |  |  |
|   |                | Xã Xà Phiên        | x |  |  |  |
|   |                | Xã Thuận Hòa       | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vĩnh Thuận Tây  | x |  |  |  |
| 5 | Huyện Vị Thủy  |                    | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vĩnh Tường      | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vĩnh Trung      | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vị Bình         | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vị Đông         | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vị Thanh        | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vị Trung        | x |  |  |  |
|   |                | Thị trấn Nàng Mau  | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vị Thủy         | x |  |  |  |
|   |                | Xã Vị Thắng        | x |  |  |  |
|   |                | Xã Long Bình       | x |  |  |  |
| 6 | Thị xã Long Mỹ |                    | x |  |  |  |
|   |                | Xã Long Trị A      | x |  |  |  |

|   |                    |                    |   |  |  |  |
|---|--------------------|--------------------|---|--|--|--|
|   |                    | Xã Long Trị        | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Tân Phú         | x |  |  |  |
|   |                    | Phường Bình Thạnh  | x |  |  |  |
|   |                    | Phường Trà Lồng    | x |  |  |  |
|   |                    | Phường Vĩnh Tường  | x |  |  |  |
|   |                    | Phường Thuận An    | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Long Phú        | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Nhơn Nghĩa A    | x |  |  |  |
| 7 | Huyện Châu Thành A |                    | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Tân Hòa         | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Thạnh Xuân      | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Trường Long A   | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Trường Long Tây | x |  |  |  |
|   |                    | Thị trấn Một Ngàn  | x |  |  |  |
|   |                    | Thị trấn Bảy Ngàn  | x |  |  |  |
|   |                    | Thị trấn Cái Tắc   | x |  |  |  |
|   |                    | Thị trấn Gạch Gò   | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Tân Phú Thạnh   | x |  |  |  |
| 8 | Huyện Phụng Hiệp   |                    | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Phương Phú      | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Tân Bình        | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Tân Long        | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Tân Phước Hưng  | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Thạnh Hòa       | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Bình Thành      | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Hòa An          | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Hòa Mỹ          | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Phụng Hiệp      | x |  |  |  |
|   |                    | Xã Phương Bình     | x |  |  |  |

|            |  |                    |                         |  |  |  |
|------------|--|--------------------|-------------------------|--|--|--|
|            |  | Thị trấn Cây Dương | x                       |  |  |  |
|            |  | Thị trấn Kinh Cùng | x                       |  |  |  |
|            |  | Xã Hiệp Hưng       | x                       |  |  |  |
|            |  | Thị Trấn Búng Tàu  | x                       |  |  |  |
|            |  | Xã Long Thạnh      | x                       |  |  |  |
| Toàn tỉnh: |  |                    | 75/75 xã,<br>phường, tt |  |  |  |